

Bài 5

**VẾT THƯƠNG PHẦN MỀM**  
(Sang thương)

**MỤC TIÊU**

1. *Hiểu và trình bày được quan niệm và biện chứng của vết thương phần mềm theo y học cổ truyền.*
2. *Nắm được các trình tự sử dụng các bài thuốc dùng ngoài và dùng trong của y học cổ truyền.*
3. *Biết và ứng dụng tốt phương pháp điều trị vết thương lâu liền bằng y học cổ truyền.*

**1. QUAN NIỆM VÀ BIỆN CHỨNG**

Cách đây 770 năm trước Công nguyên, do y học cổ truyền đã phát triển cho nên đã biết phân loại trong chấn thương, hơn nữa con người đã biết sử dụng kim khí cho nên khi các loại kim khí này gây rách da - cơ thì gọi là kim thương.

Sau này do các nguyên nhân gây ra vết thương có rất nhiều, ngoài kim khí ra còn nhiều loại sắc nhọn khác gây nên, cho nên người xưa đặt tên chung là sang thương.

Sang thương là chỉ các tổn thương rách đứt da, cơ, mạch máu... có thể to nhỏ hoặc sâu nông tùy thuộc vào lực và vật rắn sắc nhọn trực tiếp gây nên.

**1.1. Đặc điểm tổn thương của vết thương**

Y học cổ truyền rất coi trọng tới tổn thương tại chỗ, được miêu tả theo âm dương, khí huyết như sau:

STT	Đặc điểm vết thương	Dương - khí	Âm - huyết
1	Đau nhiều	+	-
2	Chảy máu	-	+
3	Sưng không đỏ	+	-
4	Sưng có đỏ	-	+
5	Thâm nát	+	-
6	Sưng không thoát mủ	+ (khí hư)	-
7	Vết thương chảy nước vàng	-	+ (huyết hư)
8	Vết thương không liền hoặc không thu miệng	+ (dương hư)	+ (dương hư)
9	Vết thương thâm nát	+ (kiệt)	+ (kiệt)

## 1.2. Sự liên quan giữa vết thương với tạng phủ, khí huyết

Theo quan điểm của y học cổ truyền: vết thương mau lành hay không còn tùy thuộc chính khí của cơ thể cụ thể là

- Khí: biểu hiện về đau, thoát mủ, vết thương sạch. Do vậy, nếu khí hư thì vết thương đau liên tục âm ỉ, không thoát mủ, bẩn; nếu khí chưa hư thì vết thương đau ít, mủ thoát dễ dàng, vết thương tươi sạch.
- Huyết: biểu hiện về sưng nóng, đỏ và liên vết thương. Nếu huyết ú, huyết hư đều gây chảy máu, chảy nước vàng ở vùng tổn thương; nếu huyết không hư thì nơi tổn thương được nuôi dưỡng tốt cho nên vết thương chóng liền.
- Tỳ: tỳ liên quan tới cơ nhục, nhiếp huyết và sinh khí huyết của hậu thiên. Trăm bệnh đều do tỳ gây nên và ngược lại tỳ ảnh hưởng trở lại tới trăm bệnh. Do vậy, nếu tỳ tốt thì vết thương chóng lành, ít chảy máu, dễ thoát mủ.
- Can: can tàng huyết, can chủ cân; nếu can tốt thì vết thương lành không ảnh hưởng tới vận động.
- Tâm: chủ thần minh, tâm tốt thì huyết đầy đủ, giấc ngủ lành, người bệnh có nghị lực chịu khó tập luyện không để lại di chứng.
- Thận: chủ cốt tủy, thận tốt thì vết thương không ảnh hưởng tới xương.

Như vậy vết thương phần mềm không những cần chú ý tới tổn thương tại chỗ mà phải chú ý tới toàn thân, phải biện chứng chính xác giữa triệu chứng tại chỗ và toàn thân mới có pháp điều trị tốt, bệnh sẽ chóng khỏi.

Trong điều trị vết thương phần mềm phải kết hợp giữa y học cổ truyền với y học hiện đại, chủ yếu là cần tiêu phòng uốn ván hoặc ATT. Người xưa có dùng rau muống sống 120g hòa với nước sôi 25ml gạn lấy nước uống nhưng chưa được chứng minh chắc chắn chữa được nên vẫn chú ý vết thương mạch máu lớn và dây thần kinh để khâu cầm máu và nối thần kinh.

## 2. ĐIỀU TRỊ

### 2.1. Thuốc dùng ngoài

#### 2.1.1. Thuốc cầm máu phòng nhiễm trùng

*Bài 1:* Vôi tôi (vôi ăn trầu)

Bồ hóng bếp (ô long vĩ)

Liều bằng nhau, luyện thành thổi hoặc miếng đắp vào vết thương kể cả đĩa cắn cũng cầm máu.

*Bài 2:* Lá mần tưới (hoặc lá chó đẻ răng cưa)

Bột đại hoàng

Giã nát lá mần tưới hoà với nước tiểu trẻ em (đồng tiện) vừa đủ gạn lấy nước hòa với bột đại hoàng vừa đủ đắp vào vết thương.

**Bài 3:** Lá trầu không

Lá kim ngân

Liều bằng nhau giã nát đắp vào vết thương

**Bài 4:** Nõn chuối tiêu lùn, lấy cây non cao 60cm, bỏ bẹ cắt từng khúc giã nát đắp.

**Bài 5:** Mốc cây cau (phấn cau) 40g

Ô long vĩ 20g

Trộn đều dùng dần, đắp rác vào vết thương.

**Bài 6:** Tử kim đan

Tử kim đồng (giáng hương) 200g      Huyết kiệt 40g

Nhũ hương 40g      Ngũ bội tử 40g

Một dực 40g      Băng phiến 1g

Các vị thuốc tán nhỏ trộn đều cùng với băng phiến, cho vào lọ nút thật kín để dùng dần, để càng lâu càng tốt.

**Bài 7:** Hạt nhãn (sao) 40g

Băng phiến 8g

Tán nhỏ các vị, trộn đều, đựng trong lọ đậy kín dùng dần.

### **2.1.2. Thuốc rửa vết thương**

Dùng cho các vết thương bản hoặc loét, nát có mủ hoặc nước vàng.

**Bài 1:** Lá trầu không 40g

Nước lã 1 lít

Đun sôi nước với lá trầu không 15 phút, để nguội lấy nước trong hòa với bột phèn phi, dùng rửa vết thương, chỉ dùng trong 3 ngày.

**Bài 2:** Sài đất 1 phần      Tô mộc 1 phần

Bồ công anh 1 phần      Nước 600ml

Đun sôi trong 2 giờ còn 250ml gạn nước cho vào chai dùng dần, trong ngày có thể đắp gạc.

**Bài 3:** Trầu không 200g      Phèn phi 20g

Bồ công anh 200g      Nước 2 lít

Đun sôi 2 lít nước với trầu không, bồ công anh còn 250ml rồi rửa vết thương.

**Bài 4:** Cam thông tiến

Cam thảo 1 phần

Hành tươi 1 phần

Hai thứ đun sôi để nguội, rửa vết thương.

**Bài 5:** Tú hoàng

Đại hoàng 8g Hoàng liên 12g

Hoàng bá 12g Hoàng cầm 12g

Nấu cao đắp hoặc nước sắc để rửa

### **2.1.3. Thuốc làm sạch vết thương**

Dùng cho các vết thương loét, nát, chảy nước vàng, lâu liền, lâu thành sẹo và da non.

**Bài 1:** Lá mỏ quạ (thiên chu sa)

Cách làm: lấy lá bỏ cuộng, rửa sạch (có thể rửa thuốc tím 1/1000) để ráo nước, giã nát đắp vào vết thương, đắp hàng ngày khi vết thương sạch có lên da non thì thôi. Có thể nấu thành cao dùng dần nhưng không hiệu quả bằng lá tươi.

**Bài 2:** Cao giải phóng

Mủ cây chai 1 phần

Dầu lạc 1 phần

Đun dầu lạc với mủ cây chai, khi nào mủ cây chai chảy ra thì quấy đều đến khi thành hỗn hợp đồng đều rồi phết lên miếng vải để khô, khi sử dụng dán cao lên vết thương đã rửa sạch.

Tác dụng: hút mủ xanh, làm sạch tổ chức hoại tử, làm vết thương chóng khô và sạch nhất là đối với trực trùng mủ xanh, để lên da non.

**Bài 3:** Len-tơ-uy-n (còn gọi là cây đuôi phượng, dây sống rắn, dây leo dọc bờ rào hoặc cây cỏ thụ ven suối): lấy 1kg, bỏ lá cạo hết rễ, rửa sạch len-tơ-uy-n, băm nhỏ. Lấy 3 lít nước đun sôi 3 giờ, lọc qua khăn vải, lấy nước sắc cô lại còn 700ml để vừa rửa vừa đắp, dùng gạc thấm nước len-tơ-uy-n đắp lên vết thương, sau đó băng lại, cách 2-3 ngày thay băng 1 lần.

Dùng cho vết thương rộng như bồng.

Tác dụng không mong muốn: xót, gây phản ứng sưng đỏ.

**Bài 4:** Lá sắn thuyền (sắn xâm thuyền nhân dân dùng vỏ cây để sạm thuyền, có nơi dùng lá).

**Dùng 2 cách:**

- Dạng đắp tươi: làm hết mủ vết thương, tổ chức hạt mọc nhanh, da non lên dần vào ngày thứ 2.
- Dạng bột: vết thương sạch, khô, không chảy nước nhưng không tốt bằng dạng tươi.

**Bài 5:** Lá vông nem

Bột lá vông nem rắc vào vết thương mủ hết nhanh và sạch, đỡ đau, dễ chịu, chóng khỏi.

#### **2.1.4. Thuốc làm liền vết thương**

Vết thương bị loét sâu, sau khi rửa sạch thì đắp loại thuốc làm đầy vết thương để tổ chức hạt mọc nhanh và đầy.

*Bài 1:* Lá mỏ quạ tươi

Lá bông bong

Lượng bằng nhau, bỏ cuộng, rửa sạch, giã nát, sau khi rửa sạch vết thương thì đắp thuốc, sau đó băng lại, ngày thay băng 1 lần.

*Bài 2:* Lá sắn thuyền

Bỏ cuộng, rửa sạch, giã nát, đắp ngày 1 lần, thuốc làm sạch vết thương và lên da non nhanh.

#### **2.1.5. Thuốc làm chóng lên da non hoặc sẹo**

*Bài 1:* Bảo sinh cơ

Thạch cao	30g	Xích thạch	30g
Khinh phấn	30g	Nhũ hương	12g
Hồng đơn	12g	Một dược	12g
Long cốt	12g		

Giã thành bột mịn, sau khi rửa sạch vết thương thì rắc thuốc, nếu khô thì rắc 1 lần.

*Bài 2:* Can khương sinh cơ tán

Can khương 40g

Nghiền nhỏ mịn, rắc vào vết thương thích hợp với vết thương có tính chất hàn.

#### **2.1.6. Thuốc làm tan thịt thối, thu miệng lên da non**

*Bài 1:* Cửu nhật tán

Hồng đơn 4g (1 phần)

Thạch cao 36g (9 phần)

Tán thành bột mịn rắc vào vết thương.

*Bài 2:* Lá mỏ quạ

Lá bông bong

Lá nọc sởi

Lượng bằng nhau, giã nhỏ, sau khi rửa sạch vết thương thì đắp thuốc vào, đắp đến khi nào kín vết thương thì thôi.

*Bài 3:* Lá mỏ quạ  
Lá bông bong  
Hàn the

Lượng bằng nhau, giã nát đắp vào vết thương ngày 1 lần sau khi đã rửa sạch vết thương, đắp đến khi nào vết thương đầy kín và lên da non thì thôi. Không những có thể dùng cho vết thương lâu liền, sâu rộng, khó đầy... mà dùng cho cả vết thương sẹo lồi không lên da non.

### **2.1.7. Vết thương lâu liền, không lên da non, sẹo lồi, rỉ nước vàng**

*Bài 1:* Phấn cau (sao khô)            20g  
Phấn cây chè                            16g  
Ô long vĩ                                    8g  
Phèn phi                                    4g

Các vị tán nhỏ, rây kỹ, đậy kín, đựng trong lọ dùng dần; sau khi rửa sạch vết thương rắc thuốc vào, chỉ rắc 1 lần bột sẽ thành vẩy, khoảng 5-7 ngày sau bong vẩy và khỏi.

*Bài 2:* Phèn phi                            55g  
Bột hoàng đằng                        20g  
Bột bằng sa                               55g  
Hoạt thạch                                250g

Tán nhỏ, rây kỹ, đựng vào lọ dùng dần, khi dùng phải rửa vết thương và rắc bột.

*Bài 3:* Sáp ong                              1 phần  
Nhựa thông                                3 phần  
Lòng đỏ trứng gà                        3 phần

Đun sôi, khuấy đều thành hỗn hợp, sau đó quét vào vải đắp lên vết thương đã rửa sạch, ngày đắp 1 lần.

*Bài 4:* Mủ cây mù u (đã sản xuất thành kem balsino) dùng điều trị vết thương lâu liền, viêm tuỷ xương và vết thương mới khỏi. Thuốc này có tác dụng giảm đau.

## **2.2. Thuốc uống**

Ngoài việc chú ý điều trị tại chỗ thì cần chú ý toàn thân, nhiều trường hợp sức đề kháng của người bệnh tốt chỉ cần điều trị tại chỗ. Để đạt kết quả điều trị tốt chúng ta phải dựa vào đặc tính của vết thương và sự hư thịnh của tạng phủ, khí và huyết, tân dịch để điều trị.

**2.2.1. Vết thương thể huyết ú (không nhiễm trùng)**

– *Pháp điều trị:* hoạt huyết thanh nhiệt, lương huyết, hành khí, sinh cơ.

– *Phương:*

Đại hoàng	8g	Hồng hoa	10g
Phác tiêu	6g	Mộc thông	8g
Chỉ xác	6g	Tô mộc	10g
Hậu phác	6g	Trần bì	6g
Đương quy	10g	Cam thảo	4g

**2.2.2. Vết thương thể nhiệt độc (nhiễm trùng thời kỳ đầu)**

– *Pháp điều trị:* thanh nhiệt giải độc, hoạt huyết, lương huyết, hành khí, sinh cơ.

– *Phương:*

Bạch chỉ	6g	Sinh địa	12g
Đương quy	10g	Đan bì	12g
Xích thực	10g	Xuyên khung	12g
Nhũ hương	6g	Một dược	10g
Bạch truật	12g	Cam thảo	6g

Có thể sắc uống hoặc ngâm rượu uống.

**2.2.3. Vết thương thể thấp nhiệt**

– *Triệu chứng:* vết thương lâu liền, chảy mủ hoặc nước vàng.

– *Pháp điều trị:* thanh nhiệt trừ thấp, giải độc, bài mủ, hoạt huyết, sinh cơ.

– *Bài thuốc:* Thác lý bài nùng thang

Đảng sâm	12g	Liên kiều	10g
Bạch truật	10g	Kim ngân hoa	12g
Bạch thực (sao rượu)	12g	Xuyên bối mẫu	8g
Phục linh	12g	Sinh hoàng kỳ	10g
Đương quy	10g	Nhục quế	6g
Cam thảo	6g	Sinh khương	6g
Trần bì	6g		

Sắc uống ngày 1 thang.

#### 2.2.4. Vết thương lâu liền (khí huyết hư)

- *Pháp điều trị:* bổ khí huyết sinh cơ.
- *Phương:*

Đảng sâm	12g	Bạch truật	12g
Bạch linh	10g	Xuyên khung	10g
Đương quy	12g	Bạch thược	12g
Thục địa	12g	Cam thảo	4g
Hoàng kỳ	12g	Uất kim	10g

Sắc uống ngày 1 thang.

### 3. KẾT LUẬN

Khi bị các vết thương cần phải chú ý tiêm phòng uốn ván. Đối với các vết thương ở mạch máu lớn và thần kinh thì phải theo dõi sát để có chỉ định phẫu thuật.

Các vết thương khác kết quả điều trị rất tốt.

### TỰ LƯỢNG GIÁ

1. Anh (chị) hãy trình bày quan niệm và biện chứng của vết thương phần mềm theo y học cổ truyền.

2. Anh (chị) hãy trình bày phương pháp điều trị vết thương lâu liền bằng thuốc y học cổ truyền.